anviet
Certified Public Accountants

BẢN TIN CẬP NHẬT VĂN BẢN PHÁP LUẬT

Kế toán, Kiểm toán, Thuế, Tài chính

Tháng 11/2026

© 2026 Công ty TNHH Kiểm toán An Việt

MỤC LỤC

	Trang
Quyết định số 2892/QĐ-BTC ngày 12/10/2026 công bố 2 chuẩn mực kế toán công Việt Nam đợt 4.	02
Thông tư 149/2026/TT-BTC ngày 08/10/2026 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về phí, lệ phí.	03
Thông tư 153/2026/TT-BTC ngày 12/10/2026 hướng dẫn chế độ tài chính đối với chương trình, dự án tài chính vi mô của tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức phi chính phủ.	04
Nghị định số 398/2026/NĐ-CP ngày 29/10/2026 quy định chi tiết Nghị quyết số 43/2026/QH16 về giảm thuế thu nhập cá nhân và thuế thu nhập doanh nghiệp đối với cá nhân và doanh nghiệp.	05
Công văn 7401/CT-QLNT ngày 06/10/2026 về thời điểm kết thúc giảm trừ gia cảnh đối với con học đại học.	06
Công văn 7813/CT-QLNT ngày 16/10/2026 về chính sách thuế và hóa đơn.	06
Công văn 22928/CHQ-NVTHQ ngày 13/10/2026 về hoàn thuế đối với hàng hóa nhập khẩu.	07
Công văn 23329/CHQ-GSQL ngày 22/10/2026 việc hướng dẫn thủ tục hải quan đối với phần mềm.	07
Thông tư 166/2026/TT-BQP ngày 19/10/2026 hướng dẫn quản lý thu, chi bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế trong Bộ Quốc phòng.	08-09
Nghị định số 399/2026/NĐ-CP ngày 02/11/2026 quy định mức lương tối thiểu đối với người lao động làm việc theo hợp đồng lao động.	10

QUY ĐỊNH QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC

Ngày 12/10/2026, Bộ Tài chính ban hành Quyết định số 2892/QĐ-BTC về việc công bố 2 chuẩn mực kế toán công Việt Nam đợt 4 bao gồm: Chuẩn mực kế toán công Việt Nam số 36 (VPSAS 36) – Các khoản đầu tư vào đơn vị liên kết và liên doanh; và Chuẩn mực kế toán công Việt Nam số 37 (VPSAS 37) – Thỏa thuận chung, theo đó:

- Chuẩn mực kế toán công Việt Nam số 36 – Các khoản đầu tư vào đơn vị liên kết và liên doanh quy định nguyên tắc kế toán đối với các khoản đầu tư vào đơn vị liên kết và liên doanh, trong đó tập trung vào việc xác định mức độ ảnh hưởng đáng kể của nhà đầu tư đối với đơn vị nhận đầu tư và phương pháp ghi nhận khoản đầu tư. Theo đó, nhà đầu tư nắm giữ trực tiếp hoặc gián tiếp từ 20% quyền biểu quyết trở lên thường được coi là có ảnh hưởng đáng kể, trừ trường hợp có bằng chứng chứng minh ngược lại.Về phương pháp kế toán, khoản đầu tư ban đầu được ghi nhận theo giá gốc. Sau đó, giá trị khoản đầu tư được điều chỉnh theo phần thặng dư hoặc thâm hụt mà nhà đầu tư được hưởng từ kết quả hoạt động của đơn vị liên kết hoặc liên doanh. Các khoản phân phối lợi ích nhận được sẽ làm giảm giá trị ghi sổ của khoản đầu tư. Chuẩn mực cũng quy định việc xử lý các trường hợp thay đổi tỷ lệ sở hữu, ngừng áp dụng phương pháp vốn chủ sở hữu và các trường hợp được miễn áp dụng phương pháp này.

- Chuẩn mực kế toán công Việt Nam số 37 – Thỏa thuận chung quy định nguyên tắc kế toán và trình bày báo cáo tài chính đối với các đơn vị tham gia thỏa thuận chung. Theo đó, thỏa thuận chung là thỏa thuận trong đó hai hoặc nhiều bên cùng chia sẻ quyền đồng kiểm soát, nghĩa là các quyết định liên quan đến hoạt động của thỏa thuận phải có sự đồng thuận của các bên cùng kiểm soát.Chuẩn mực phân loại thỏa thuận chung thành hai hình thức là hoạt động chung và liên doanh. Trong đó, hoạt động chung là thỏa thuận mà các bên có quyền đối với tài sản và nghĩa vụ đối với các khoản nợ phải trả liên quan. Đối với hình thức này, các bên tham gia phải ghi nhận phần tài sản, nợ phải trả, doanh thu và chi phí tương ứng với quyền lợi và nghĩa vụ của mình. Đối với liên doanh, các bên có quyền đối với tài sản ròng của thỏa thuận và khoản đầu tư được kế toán theo phương pháp vốn chủ sở hữu theo quy định tại VPSAS 36, trừ các trường hợp được miễn áp dụng.

QUY ĐỊNH QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC

Ngày 08/10/2026, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư 149/2026/TT-BTC sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về phí, lệ phí, theo đó:

- Phí thẩm định đánh giá trữ lượng khoáng sản: Thông tư điều chỉnh mức thu phí thẩm định đánh giá trữ lượng khoáng sản và lệ phí cấp phép hoạt động khoáng sản. Mức thu phí được quy định chi tiết theo loại giấy phép và công suất khai thác, từ 1.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng tùy theo loại hình khai thác và quy mô.
- Phí duy trì sử dụng tài nguyên Internet: Miễn lệ phí đăng ký và phí duy trì sử dụng tên miền quốc gia .vn cho một số đối tượng từ ngày 01/01/2027 đến 31/12/2030. Các đối tượng được miễn phí bao gồm công dân Việt Nam từ 18 đến 23 tuổi và doanh nghiệp chưa có tên miền quốc gia .vn.
- Phí khai thác, sử dụng nguồn nước: Người nộp phí là các tổ chức, cá nhân đề nghị cấp, gia hạn, điều chỉnh giấy phép thăm dò và khai thác tài nguyên nước. Mức thu phí được quy định chi tiết theo loại công việc và quy mô khai thác, từ 14.700.000 đồng đến 57.700.000 đồng tùy theo loại hình và quy mô khai thác.
- Thông tư 149/2026/2026/TT-BTC có hiệu lực từ ngày 23/11/2026

QUY ĐỊNH QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC

Ngày 12/10/2026, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư 153/2026/TT-BTC hướng dẫn chế độ tài chính đối với chương trình, dự án tài chính vi mô của tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức phi chính phủ, theo đó:

Căn cứ tại Điều 4 Thông tư 153/2026/TT-BTC quy định việc quản lý và sử dụng vốn, tài sản của chương trình, dự án tài chính vi mô từ ngày 01/12/2026, cụ thể như sau:

- Tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức phi chính phủ và bộ phận quản lý của chương trình, dự án tài chính vi mô có trách nhiệm quản lý và sử dụng vốn, tài sản của chương trình, dự án tài chính vi mô theo quy định của pháp luật và một số hướng dẫn cụ thể tại Thông tư 153/2026/TT-BTC .

- Việc quản lý, sử dụng vốn, tài sản của chương trình, dự án tài chính vi mô phải độc lập với quản lý, sử dụng vốn, tài sản khác của tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức phi chính phủ.

- Việc hạch toán, theo dõi vốn, tài sản của chương trình, dự án tài chính vì mô được thực hiện theo pháp luật về kế toán và pháp luật có liên quan; phản ánh đầy đủ, chính xác, kịp thời tỉnh hình sử dụng, biển động của vốn và tài sản trong quá trình hoạt động; quy định rõ trách nhiệm và hình thức xử lý đối với từng bộ phân, cá nhân trong trường hợp làm hư hỏng, mất mát tài sản, tiền vốn của chương trình, dự án tài chính vi mô.

- Đối với tài sản đi thuê, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức phi chính phủ và bộ phận quản lý của chương trình, dự án tài chính vi mô có trách nhiệm quản lý, bảo quản hoặc sử dụng theo thỏa thuận phù hợp với quy định của pháp luật.

- Việc trích lập và sử dụng dự phòng đối với các khoản cho vay của chương trình, dự án tài chính vi mô thực hiện theo quy định đối với tổ chức tài chính vi mô.

- Thông tư 153/2026/TT-BTC có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/12/2026.

QUY ĐỊNH QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC

Ngày 29/10/2026, Chính phủ ban hành Nghị định số 398/2026/NĐ-CP quy định chi tiết Nghị quyết số 43/2026/QH16 về chính sách giảm thuế thu nhập cá nhân và thuế thu nhập doanh nghiệp đối với cá nhân và doanh nghiệp, theo đó:

- Theo đó, đối với thuế TNCN, cá nhân cư trú có hoạt động sản xuất, kinh doanh, bao gồm hộ kinh doanh và cá nhân kinh doanh, được giảm 30% số thuế TNCN phải nộp trong kỳ tính thuế năm 2026 và năm 2027 nếu có doanh thu hằng năm không quá 10 tỷ đồng. Chính sách giảm thuế được áp dụng trên toàn bộ thu nhập từ hoạt động sản xuất, kinh doanh, không phân biệt phương pháp tính thuế. Cá nhân kinh doanh thực hiện kê khai giảm thuế theo các mẫu quy định tại phụ lục ban hành kèm theo Nghị định.

- Đối với thuế TNDN, mức giảm 30% số thuế phải nộp cũng được áp dụng trong hai kỳ tính thuế năm 2026 và 2027 đối với doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, đơn vị sự nghiệp và các tổ chức được thành lập theo quy định pháp luật Việt Nam có doanh thu hằng năm không quá 10 tỷ đồng. Số thuế được giảm được tính trên toàn bộ thu nhập của doanh nghiệp trong kỳ tính thuế. Trường hợp doanh nghiệp đang được hưởng ưu đãi thuế TNDN theo quy định hiện hành, mức giảm 30% được tính trên số thuế phải nộp sau khi đã trừ các khoản ưu đãi thuế.

- Đáng chú ý, Nghị định quy định doanh thu làm căn cứ xác định điều kiện giảm thuế TNDN bao gồm doanh thu từ hoạt động bán hàng, cung cấp dịch vụ (không bao gồm các khoản giảm trừ doanh thu), doanh thu từ hoạt động tài chính và thu nhập khác. Đối với doanh nghiệp được thành lập từ việc chia, tách doanh nghiệp sau ngày Nghị quyết số 43/2026/QH16 có hiệu lực, chính sách giảm thuế không áp dụng nếu tổng doanh thu hằng năm của các doanh nghiệp sau chia, tách vượt quá 10 tỷ đồng.

- Nghị định có hiệu lực kể từ ngày 29/10/2026 và áp dụng cho kỳ tính thuế năm 2026 và năm 2027.

CHÍNH SÁCH THUẾ

Ngày 06/10/2026, Cục thuế ban hành Công văn 7401/CT-QLNT về thời điểm kết thúc giảm trừ gia cảnh đối với con học đại học, theo đó:

- Việc xác định người phụ thuộc được giảm trừ gia cảnh đối với người nộp thuế có con đang học đại học, cao đẳng, trung học chuyên nghiệp hoặc học nghề thì cần có đủ các hồ sơ chứng minh mối quan hệ và chứng minh việc đang học đại học, cao đẳng, trung học chuyên nghiệp, trung học phổ thông hoặc học nghề.

- Tại Mẫu Giấy ủy quyền đăng ký thuế số 41/UQ-ĐKT tại Phụ lục II kèm theo Thông tư số 90/2026/TT-BTC ngày 30/6/2026 của Bộ Tài chính có mục khai "Thời điểm kết thúc tính giảm trừ (tháng/năm)" đối với người phụ thuộc. Nguyên tắc tính giảm trừ gia cảnh cho người phụ thuộc là được tính đủ theo tháng. Do đó, trường hợp người nộp thuế có con tốt nghiệp đại học được cấp bằng ngày 14/8/2026 thì thời điểm kết thúc tính giảm trừ khai theo Mẫu số 41/UQ-ĐKT là tháng 09/2026.

Ngày 16/10/2026, Công văn 7813/CT-QLNT về chính sách thuế và hóa đơn, theo đó:

- Về việc lập hóa đơn: Trường hợp hàng hóa, dịch vụ Công ty cung cấp không thuộc phạm vi điều chỉnh của Luật Thuế giá trị gia tăng thì tại nội dung "thuế suất" trên hóa đơn thể hiện KTPVDC.

- Về việc khai trên Tờ khai Thuế GTGT mẫu số 01/GTGT: Tại Tờ khai 01/GTGT ban hành kèm theo Thông tư số 89/2026/TT-BTC thì Hàng hoá, dịch vụ bán ra không thuộc phạm vi điều chỉnh của pháp luật thuế giá trị gia tăng" được kê khai tại chỉ tiêu [34a]. Việc khấu trừ thuế giá trị gia tăng đầu vào thực hiện theo nguyên tắc quy định tại Điều 23 Nghị định số 181/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ.

CHÍNH SÁCH THUẾ

Ngày 13/10/2026, Cục Hải quan ban hành Công văn 22928/CHQ-NVTHQ về hoàn thuế đối với hàng hóa nhập khẩu, theo đó:

- Việc xử lý hoàn thuế đối với hàng hóa nhập khẩu để sản xuất, kinh doanh nhưng đã đưa vào sản xuất hàng hóa xuất khẩu và đã xuất khẩu sản phẩm ra nước ngoài hoặc xuất khẩu vào khu phi thuế quan phải đảm bảo đúng đối tượng hoàn thuế quy định tại điểm d khoản 1 Điều 19 Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu số 107/2016/QH13; Cơ sở xác định hàng hóa được hoàn thuế theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 36 Nghị định số 134/2016/NĐ-CP, theo đó sản phẩm xuất khẩu được làm thủ tục hải quan theo loại hình sản xuất xuất khẩu; Hồ sơ, trình tự, thủ tục hoàn thuế theo quy định tại Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14; Nghị định số 252/2026/NĐ-CP; Điều 11 Thông tư số 86/2026/TT-BTC.

Ngày 22/10/2026, Cục Hải quan ban hành Công văn 23329/CHQ-GSQL việc hướng dẫn thủ tục hải quan đối với phần mềm, theo đó:

- Phần mềm không có tên gọi và mã số hàng hóa theo Danh mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu Việt Nam nên không thực hiện thủ tục hải quan đối với phần mềm.
- Trường hợp phần mềm khi nhập khẩu chứa đựng trên phương tiện hữu hình như đĩa CD, DVD, USB hoặc phương tiện tương tự, phương tiện chứa đựng được xác định là hàng hóa nhập khẩu và phải thực hiện thủ tục hải quan theo quy định (không làm thủ tục hải quan đối với phần mềm).

Ngày 19/10/2026, Bộ Quốc phòng ban hành Thông tư 166/2026/TT-BQP hướng dẫn quản lý thu, chi bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế trong Bộ Quốc phòng, theo đó:

Mức đóng, phương thức đóng, trách nhiệm đóng, truy thu, truy đóng, hoàn trả BHXH, BHTN, BHYT trong Bộ Quốc phòng được quy định như sau:

- Mức đóng, phương thức đóng, trách nhiệm đóng BHXH bắt buộc thực hiện theo quy định tại Điều 8 Nghị định 157/2025/NĐ-CP ; Điều 9 và khoản 2 Điều 43 Nghị định 158/2025/NĐ-CP .
- Mức đóng, phương thức đóng, trách nhiệm đóng BHTN thực hiện theo quy định tại Điều 33 Luật Việc làm 2025 và Điều 4 Nghị định 374/2025/NĐ-CP .
- Mức đóng, phương thức đóng, trách nhiệm đóng BHYT

• Đối với các đối tượng quy định tại các điểm a, b, c và d khoản 1 Điều 2 Thông tư 166/2026/TT-BQP thực hiện theo quy định tại Điều 4 và 5 Nghị định 70/2015/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định 74/2025/NĐ-CP .

• Đối với các đối tượng quy định tại các điểm đ, e, g và h khoản 1 Điều 2 Thông tư 166/2026/TT-BQP thực hiện theo quy định tại các Điều 4, 5 và 6 Thông tư 98/2025/TT-BQP .

• Đối với các đối tượng quy định tại các điểm i, k, 1 và m khoản 1 Điều 2 Thông tư 166/2026/TT-BQP thực hiện theo quy định tại các Điều 4, 5 và 6 Thông tư 98/2025/TT-BQP cụ thể:

- Trước ngày 31 tháng 12 hằng năm, BHXH Quân đội ký hợp đồng đóng và cấp thẻ BHYT năm sau với các đơn vị cấp trực thuộc Bộ Quốc phòng. Đơn vị cấp trực thuộc Bộ Quốc phòng chuyển số tiền đóng BHYT theo quy định về BHXH Quân đội.
- Hằng năm, BHXH Quân đội phối hợp với các đơn vị đề nghị cấp thẻ (cơ quan quân lực, tổ chức lao động - tiền lương) xác định số thẻ đã cấp, số tiền phải thu, nộp trong năm (từ ngày 01 tháng 11 năm trước đến ngày 31 tháng 10 hằng năm); thực hiện thanh lý hợp đồng với đơn vị cấp trực thuộc Bộ Quốc phòng trước ngày 15 tháng 12 hằng năm làm căn cứ thu, nộp và thanh quyết toán.

- Truy thu, truy đóng BHXH, BHTN thực hiện theo quy định tại Điều 7 Nghị định 157/2025/NĐ-CP ; Điều 8 Nghị định 158/2025/NĐ-CP và khoản 4 Điều 34 Luật Việc làm 2025. Truy đóng BHYT thực hiện theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 6 Nghị định 188/2025/NĐ-CP .
- BHXH Quân đội thực hiện hoàn trả BHXH, BHTN, BHYT cho người lao động và người sử dụng lao động trong trường hợp người lao động và người sử dụng lao động đóng BHXH, BHTN, BHYT vượt quá số tiền phải thu theo quy định.
- Tạm dừng đóng BHXH thực hiện theo quy định tại Điều 9 Nghị định 157/2025/NĐ-CP , Điều 10 Nghị định 158/2025/NĐ-CP ; Điều 4 Thông tư 90/2025/TT-BQP .
- BHXH Quân đội thực hiện thu tiền đóng BHXH, BHTN, BHYT của các đơn vị cấp trực thuộc Bộ Quốc phòng và chuyển tiền về BHXH Việt Nam theo quy định tại khoản 2 Điều 7 Nghị định 233/2025/NĐ-CP .
- Thông tư 166/2026/TT-BQP có hiệu lực thi hành từ ngày 19/10/2026.

Ngày 02/11/2026, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 399/2026/NĐ-CP quy định mức lương tối thiểu đối với người lao động làm việc theo hợp đồng lao động, theo đó:

- Nghị định này áp dụng cho người lao động làm việc theo hợp đồng lao động và người sử dụng lao động theo quy định của Bộ luật Lao động, bao gồm doanh nghiệp, cơ quan, tổ chức, hợp tác xã, hộ gia đình, cá nhân có thuê mướn lao động, cùng các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

- Mức lương tối thiểu theo vùng như sau:

- Vùng I: 5.700.000 đồng/tháng và 27.400 đồng/giờ.
- Vùng II: 5.080.000 đồng/tháng và 24.400 đồng/giờ.
- Vùng III: 4.450.000 đồng/tháng và 21.400 đồng/giờ.
- Vùng IV: 4.040.000 đồng/tháng và 19.400 đồng/giờ.

- Phân loại địa bàn vùng: danh mục địa bàn áp dụng mức lương tối thiểu được quy định chi tiết trong Phụ lục kèm theo Nghị định. Việc áp dụng địa bàn vùng được xác định theo nơi hoạt động của người sử dụng lao động. Trong trường hợp có sự khác biệt về mức lương tối thiểu giữa các địa bàn, mức lương cao nhất sẽ được áp dụng.

- Áp dụng mức lương tối thiểu: mức lương tối thiểu tháng và giờ là cơ sở để thỏa thuận và trả lương cho người lao động, đảm bảo không thấp hơn mức lương tối thiểu quy định. Đối với các hình thức trả lương khác như theo tuần, ngày, sản phẩm hoặc lương khoán, mức lương quy đổi không được thấp hơn mức lương tối thiểu tháng hoặc giờ.

- Nghị định này thay thế Nghị định số 293/2025/NĐ-CP và yêu cầu người sử dụng lao động rà soát, điều chỉnh các thỏa thuận trong hợp đồng lao động để phù hợp với quy định mới, đồng thời không được cắt giảm các chế độ có lợi cho người lao động.
- Nghị định 399/2026/NĐ-CP có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2027.

LIÊN HỆ VỚI CHÚNG TÔI

anvietcpa.com

facebook.com/anvietcpa/



Ông Vũ Bình Minh
Tổng Giám đốc
Tel: 0904.347.726
Email: minh.vu@anvietcpa.com



Ông Đỗ Dương Tùng
Phó Tổng Giám đốc
Tel: 0939.333.119
Email: tung.do@anvietcpa.com



Bà Vũ Thị Hương Giang
Phó Tổng Giám đốc
Tel: 0909.866.888
Email: giang.vu@anvietcpa.com

TRỤ SỞ CHÍNH

Tầng 12 - Tòa nhà 167 Bùi Thị Xuân, Phường Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội

Tel: 0246.2782.904
Email: anviet@anvietcpa.com

VĂN PHÒNG HÀ NỘI

Tầng 9, tòa nhà AC ngõ 78 Duy Tân, Phường Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội

Tel: 0243.7958.705
Email: anviet.hn@anvietcpa.com

VĂN PHÒNG HẢI PHÒNG

Số 12A khu BH 06 - ô số 13 lô OTM-1, Khu đô thị Vinhomes Imperia, Hồng Bàng, Hải Phòng

Tel: 02253.842.430
Emai: anviet.hp@anvietcpa.com